

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**
Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di.
2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-11-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Giấy chứng nhận kết hôn 55

ngày 02/3/2020). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 11 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị M xác nhận chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án tham gia giải quyết. Tòa án cũng không nhận được văn bản ý kiến hay bản tự khai của anh T.

Tại phiên tòa:

Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh T vắng mặt trong quá trình tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T. Về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Chị M không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thúy M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; bị đơn anh Nguyễn Hoàng T có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy M và anh Nguyễn Hoàng T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 02/3/2020), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 11 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Tại Tòa chị M xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Kết quả xác minh cho thấy: Chị M và anh T kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2020 tại tổ 11 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy bản thân anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc đời sống hôn nhân.

Từ những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; thực tế xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T là có thật, anh chị đã thực sự không còn tình cảm với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị M xác nhận chị và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thúy M ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.
2. Về nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008603, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị M đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND thị trấn L, huyện L.
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Di Nguyễn Thị Thủy

Phạm Thị Bình

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**